TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 27- 4 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Hồng Châu;

2. Ông: Lê Đường;

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Trà My - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyêntham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2021 về tội "Đánh bạc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Nhất T,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1998 tại xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình M (Đã mất) và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10 tháng 6 năm 2015 bị tòa án nhân dân thành phó V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội " Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Văn D,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1992 tại xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H

Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Song T (Đã mất) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị B ; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3.Họ tên: **Trần Văn T,** tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1973 tại xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 01, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (Đã mất) và bà Đặng Thị M (Đã mất); Vợ Phan Thị O, sinh 1977 (Đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Trần Văn Đ,** tên gọi khác, không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1996 tại xã Hưng Phúc, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Đ, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị H sinh năm 1961; Vợ Phan Thị Th ; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Nguyễn Trung Kiên,** tên gọi khác, không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1996 tại xã Hưng Phúc, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 03, xã Hưng Phúc, huyện H Ng , tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Định (Đã mất) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1972; Vợ Nguyễn Thị N; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: **Nguyễn Tiến D,** tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1971 tại xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (Đã mất) và bà Trần Thị T sinh năm 1934; vợ Nguyễn Thị C , sinh năm 1973;

con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đến ngày 03 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: **Hồ Đức N,** tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1962 tại xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức X (Đã mất) và bà Trần Thị X (Đã chết); vợ Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1967; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2021, sau khi ăn cưới tại nhà ông T ở xóm 01, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Các đối tượng Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D, Trần Nhất T, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Trung K rủ nhau sang nhà ông Hồ Đức N xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An để đánh bạc. Khi đến, cả nhóm nói với ông N "Cho đánh hồi bài", tức là cho mượn địa điểm để đánh bạc. Biết T , Đ , D , Th , D , K đánh bài được thua bằng tiền (Đánh bạc) nhưng ông N vẫn đồng ý và nói "Đánh thì đánh tý rồi nghỉ". Khi được ông N cho phép thì tất cả đi lên tầng 02, lúc đi lên Đức lấy 01 chiếu nhựa ở gian bếp nhà ông Niệm cầm lên trải ra ở phòng ngủ, ông N đi lên lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ bỏ ra giữa chiếu rồi đi xuống tầng 01 nằm nghỉ. Tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh 03 cây. Tức là sử dụng 36 quân bài Tú lơ khơ (Từ quân Át đến quân 09) để chia cho mỗi người 03 quân bài rồi tính điểm, người nào cao điểm nhất sẽ thắng, trong trường hợp bằng điểm nhau thì được tính theo thứ tự các chất Rô, Cơ, Chuồn, Bích và thống nhất mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đánh một lúc thì D say rượu nên cãi nhau to tiếng, ông N nằm ở tầng 01 nghe ồn ào nên đi lên can ngăn và nói mọi người nghỉ, lúc đó có người xin ông N cho đánh tiếp một hồi nữa thì ông N đồng ý. Sau đó, ông N cùng với T và D đưa D về, rồi khóa cổng lại và ra sau nhà làm việc. T và D quay lên tầng 02 thấy mọi người chuyển sang ngồi đánh ở gian phơi đồ thì tiếp tục tham gia, đánh được một lúc Kiên hết tiền nên

ra ngồi xem còn T , D , Đ tiếp tục đánh. Đánh đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an huyện H Ng phát hiện bắt quả tang.

Tổng số tiền khi vào đánh bạc T có 500.000 đồng, T sử dụng toàn bộ để đánh; Đ có 450.000 đồng, Đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc; Th có 3.500.000 đồng, Th sử dụng toàn bộ để đánh bạc. D có 1.600.000 đồng, D sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc; D có 320.000 đồng, D sử dụng toàn bộ để đánh bạc; K có 300.000 đồng, K sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà các đối tượng trên sử dụng vào việc đánh bạc là: 6.670.000 đồng. *(Sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)*

Vật chứng vụ án: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 36 quân bài Tulơkhơ theo thứ tự từ quân Át đến quân 09 và số tiền 6.670.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.

Tại công văn số 64/NHNoHNG-KTNQ ngày 02/02/2021 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh H Ng xác định số tiền 6.670.000 đồng thu giữ của Trần Văn T cùng các đối tượng liên quan trong vụ án là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo: Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D, Trần Nhất T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung K, Hồ Đức N phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện H Ng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhất Th 06 tháng Cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo còn lại mỗi bị cáo 20.000.000 đến 25.000.000 đồng. Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai của các Bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện H Ng, tỉnh Nghệ An lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2021; lời khai của bị cáo Trần Nhất Th và lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại nhà ở của bị cáo Hồ Đức N tại xóm 1, xã H L, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An các đối tượng Trần Nhất T; Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Trung K đang có hành vi "Đánh bài" bằng hình thức đánh "Tính điểm" được thua bằng tiền thì bị công an huyện Hưng Nguyên phát hiện bắt giữ, thu tổng số tiền là 6.670.000 đồng, 36 quân bài Tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa. Trong đó, các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc là 5.370.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đối với các bị cáo:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện bởi lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện, đủ nhận thức để biết *"Đánh bạc"* là một tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vụ án có sự tham gia đánh bạc của 07 bị cáo, trong đó có 06 bị cáo trực tiếp đánh bạc và 01 bị cáo đồng phạm, với vai trò giúp sức bằng việc cho mượn địa điểm là nhà ở của mình cho các bị cáo còn lại thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc có thời gian tham gia khác nhau, nhân thân khác nhau và số tiền bỏ ra để đánh bạc khác nhau nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự một cách chính xác.

Đối với bị cáo Trần Nhất Th là bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo còn lại (3.500.000 đồng), ngoài ra bị cáo đang có 01 nhân thân về tội "Trộm cắp tài sản". Cụ thể: Tại bản án số 193/2015/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo Th phải cao nhất so với các bị cáo khác mới có tính chất răn đe và giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; có ông nội là Trần Xuân N và bà nội là Trần Thị N được UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành ngươi có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, trong quá trình đánh, bị cáo D thua hết tiền và say rượu nên bị cáo D về trước. Bị cáo Nguyễn Trung K chơi hết tiền nên đứng xem các bị cáo khác đánh cho đến lúc bị bắt. Bị cáo Hồ Đức N tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng cho mượn địa điểm và là người lên trực tiếp lấy bài đưa cho các bị cáo khác đánh bạc nên mức hình phạt của các bị cáo là tương đương nhau.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn T có bố là Trần Văn L được Hội Đồng Nhà Nước tặng Huân Chương kháng chiến Hạng Nhì, mẹ là Đặng Thị M được chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên cho hưởng chế độ trợ cấp 01 lần vì đã có thời gian tham gia hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.

Gia đình bị cáo Trần Văn Đ thờ cúng liệt sỹ Trần ĐìnhT (anh trai bố Đ) và có ông, bà ngoại là Trần K và Ngô Thị E được tặng Huy Chương kháng chiến Hạng Nhì.

Bị cáo Nguyễn Trung K có ông, bà Nội là Nguyễn Kim Ng và bà Hồ Thị X được thưởng Huân Chương kháng chiến Hạng Nhì.

Bị cáo Nguyễn Văn D có bố là Nguyễn Song T và ông nội là Nguyễn Văn T được tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

Bị cáo Hồ Đức N đã có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, được xuất ngũ và trả chế độ trợ cấp 01 lần.

Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung K ra đầu thú tại Công an huyện Trần Nhất T nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10,000,000 đồng đến 50,000,000 đồng. Nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo bị xử phạt là mà hình phạt chính không phải là hình phạt tiền.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* 01 chiếc chiếu nhựa, 36 quân bài tulơkhơ là vật không có giá trị. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 6.670.000 đồng là phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Nhất T, Nguyễn Văn D,Trần Văn T, Trần Văn Đ, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Tiến D và Hồ Đức N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Nhất Th 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục và người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Uỷ ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú cùng với gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 22.000.000 đồng;

Bị cáo Trần Văn T số tiền 21.000.000 đồng;

Bị cáo Trần Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 20.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Trung K số tiền 20.000.000 đồng;

Bị cáo Hồ Đức N số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tó tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa và 36 quân bài Tú lơ khơ theo thứ tự từ quân Át đến quân 9.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 6.670.000 đồng. Số tiền trên hiện có tại số tài khoản 3949.0.1047947.00000 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trần Nhất T tại Kho bạc Nhà nước huyện Trần Nhất T, tỉnh Nghệ An (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Vnđ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm đối với các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chị cục THA huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương